

CÁC ĐỀ THI & KIỂM TRA QUÁ TRÌNH

Đề kiểm tra quá trình lớp 20191 tháng 12/2019

Câu 1. Hiện tượng sinh lí và hiện tượng tâm lý thường :

- a. Diễn ra song song trong não
- b. Đồng nhất với nhau
- c. Có quan hệ chặt chẽ với nhau
- d. Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lý có cơ sở là não bộ

Câu 2. Trong hoạt động học tập, việc chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo về bản thân chủ thể (con người) được diễn ra như thế nào ?

- a. Độc lập với việc tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo
- b. Độc lập với việc tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.
- c. Trước khi tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.
- d. Sau khi tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo

Câu 3. Câu “Qua đình ngả nón trông đình. Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu” nói lên quy luật nào của tình cảm

- a. Quy luật lây lan
- b. Quy luật di chuyển
- c. Quy luật tương phản
- d. Quy luật thích ứng

Câu 4. Khả năng nào của tri giác giúp cá nhân tạo ra hình ảnh sự vật, hiện tượng theo những cấu trúc nhất định. ?

- a. Trộn vụn b. Kết cấu c. Tổng hợp d. Tính có ý nghĩa

Câu 5. Hãy xác định các thành phần nào trong xu hướng nhân cách được biểu hiện dưới đây :

- a. Nhu cầu, ước mơ, lý tưởng, thế giới quan, niềm tin
- b. Nhu cầu, ước mơ, lý tưởng, thế giới quan, lòng tin
- c. Nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan, đức tin
- d. Nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan, niềm tin

Câu 6. Ngôn ngữ giúp con người nhiều nhất trong lĩnh vực

- a. Nhận thức thế giới
- b. Hình thành được ý thức
- c. Hoạt động mang tính xã hội.

d. Cả a, b, c

Câu 7. Khi đi từ chỗ sang vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn.

a. Tăng b. Giảm. c. Không thay đổi d. Lúc đầu tăng, sau giảm.

Câu 8. Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

a. Tính nhận thức . b. Tính xã hội c. Tính chân thực. d. Tính đối cực

Câu 9. Một tình huống làm nảy sinh tư duy phải thỏa mãn một số điều kiện. Điều kiện nào dưới đây là không cần thiết ?

- a. Tình huống phải quen thuộc, không xa lạ với cá nhân
- b. Chưa vấn đề mà hiểu biết cũ, phương pháp hành động cũ không giải quyết được
- c. Cá nhân nhận thức được tình huống và muốn giải quyết
- d. Vấn đề trong tình huống có liên quan đến kinh nghiệm của bản thân.

Câu 10. Hãy phân tích xem trong thiết kế Robot, người học đã dùng phương pháp nào là chủ yếu.

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Liên hợp đa năng
- c. Loại suy mô phỏng
- d. Diễn hình hóa

Câu 11. Một hành động ý chí là hành động

- a. Mới mẻ khác thường
- b. Chính xác, hợp lý
- c. Có sự khắc phục khó khăn
- d. Tự động hóa

Câu 12. Hãy xác định những đặc điểm đặc trưng trong đời sống tình cảm của con người được thể hiện dưới đây :

- a. Tính nhận thức, tính xã hội, tính tổng quát, tính ổn định, tính chân thực, tính hai mặt
- b. Tính nhận thức, tính xã hội, tính khái quát, tính ổn định, tính chân thành, tính hai mặt
- c. Tính nhận thức, tính xã hội, tính khái quát, tính ổn định, tính chân thực, tính ba mặt
- d. Tính nhận thức, tính xã hội, tính khái quát, tính ổn định, tính chân thực, tính hai mặt

Câu 13. Đặc điểm nào là phù hợp với lời nói đối thoại?

- a. Tính rút gọn. b. Tính chủ động

c. Tính tổ chức cao. D. Ngôn ngữ được lựa chọn trong sáng

Câu 14. “Nó đỏ mặt lên khi nhớ lại lần đầu tiên hai đứa gặp nhau”. Hiện tượng trên xảy ra do ảnh hưởng của loại trí nhớ nào ?

- a. Trí nhớ hình ảnh b. Trí nhớ từ ngữ-lôgic.
- c. Trí nhớ cảm xúc d. Trí nhớ vận động

Câu 15. Xét theo nguồn gốc nảy sinh của hành vi, tâm lý trải qua ba thời kỳ phát triển. Đó là các thời kỳ nào dưới đây :

- a . Bản năng, kỹ năng, tư duy b . Bản năng, kỹ xảo, tư duy
- c . Bản năng, kỹ năng, trí tuệ d . Bản năng, kỹ xảo, trí tuệ

Câu 16. Hãy xác định qui luật lây lan của tình cảm trong những ví dụ dưới đây :

- a .Giận mà thương, thương mà giận
- b . Nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể .
- c . gần thường, xa thương.
- d . Giận cá chém thớt, vợ đũa cả nắm

Câu 17.Nhân cách là :

- a . Tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người
- b . Một cá nhân có ý thức đang thực hiện một vai trò xã hội nhất định.
- c . một con người, với đầy đủ các thuộc tính tâm lý do các mối quan hệ xã hội quy định (gia đình, họ hàng, làng xóm...).
- d . Một con người với những thuộc tính tâm lý tạo nên hoạt động và hành vi có ý nghĩa xã hội của cá nhân.

Câu 18. Nhân tố nào là nhân tố quan trọng nhất trong sự hình thành tự ý thức bản thân ?

- a . Hoạt động của cá nhân .
- b . Giao tiếp với người khác, với xã hội.
- c . Tiếp thu ý thức xã hội và nền văn hóa xã hội.
- d . Tự nhận thức, tự tỏ thái độ với bản thân, tự phân tích hành vi, tự điều khiển, điều chỉnh bản thân

Câu 19. Hãy cho biết trường hợp nào trong số các trường hợp sau đây là giao tiếp.

- a . Người chiến sĩ biên phòng đang điều khiển cho chó làm nhiệm vụ tuần tra
- b . Con khỉ đầu đàn đang hú gọi các con khác trong bầy của mình .

c . Hai con khỉ đang bắt chấy cho nhau

d. Hai em học sinh đang truy bài nhau.

Câu 20. Qui luật tình cảm nào đòi hỏi phải đa dạng các phương pháp, phương tiện dạy trong học tập và lao động ?

a. Qui luật hình thành tình cảm từ các xúc cảm cùng loại.

b. Qui luật thích ứng tình cảm.

c . Qui luật pha trộn tình cảm

d. Qui luật cảm ứng tình cảm .

Câu 21. Muốn có một cảm giác nào đó xảy ra thì cần :

a. Có kích thích tác động trực tiếp vào giác quan

b. **Kích thích tác động vào vùng phản ánh được.**

c. Loại kích thích đặc trưng của cơ quan phân tích.

d. Cả a, b, c

Câu 22. “Loại giao tiếp được thực hiện bằng các tín hiệu phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt”. Quan niệm này đúng cho cách phân loại giao tiếp nào dưới đây :

a. Giao tiếp vật chất.

b. Giao tiếp phi ngôn ngữ

c. Giao tiếp không chính thức

d. Giao tiếp chính thức

Câu 23. Những hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là thuộc tính tâm lý ?

a. Nghe và nghĩ về những điều thầy giảng

b. Chăm chú ghi chép bài

c. Trung thực, không quay cóp khi làm bài thi

d.

Câu 24. Trong một buổi thi đọc thuộc lòng các bài thơ, một sinh viên rất lâu không nhớ được đoạn thơ cuối cùng. Khi được bạn cùng nhóm thi nhắc cho từ đầu của đoạn thơ, em đã đọc được đoạn thơ này. Hãy xác định xem quá trình nào của trí nhớ được thể hiện trong hành động đã được mô tả trên

a. Ghi nhớ

b. Giữ gìn

c. Nhớ lại

d. Nhận lại

Đáp án đề kiểm tra Quá trình 12/2019.

Câu	a	b	c	d	Câu	a	b	c	d
1				✓	13		✓		
2		✓			14			✓	
3		✓			15				✓
4		✓			16		✓		
5				✓	17	✓			
6		✓			18				✓
7	✓				19				✓
8	✓				20		✓		
9	✓				21		✓		
10			✓		22		✓		
11			✓		23			✓	
12				✓	24			✓	

Họ và tên :

Câu	a	b	c	d	Câu	a	b	c	d
1					13				
2					14				
3					15				
4					16				
5					17				
6					18				
7					19				
8					20				
9					21				
10					22				
11					23				
12					24				

Đề thi ngày 31/12/2019

Câu 1. Với 1 phòng học có sức chứa 100 SV, kiến trúc sư nên chọn màu sơn tường nào sau đây :

- a. Da cam
- b. Đỏ tươi
- c. Xanh nhạt
- d. Đen đậm

Câu 2. Đâu là hành vi không thể tự động hóa ?

- a. Thói quen, kỹ năng, kỹ xảo, tất cả các ý trên
- b.

Câu 3. Mệnh đề nào dưới đây đúng với tưởng tượng

- a. Xuất hiện khi tính bất định của tình huống có vấn đề ít
- b. Xuất hiện khi tính bất định của tình huống có vấn đề lớn
- c. Tạo ra sản phẩm bằng cách sắp xếp các khái niệm theo một cấu trúc mới
- d. Sản phẩm tạo ra các khái niệm, qui luật

Câu 4. Bạn đang cố gắng sử dụng các định luật vật lý để chứng minh tại sao xe máy thường bị trượt ngã khi người lái phanh cứng bánh xe phía sau. Điều này phản ánh nhiều hơn đến

- a. Quá trình cảm giác
- b. QT tri giác
- c. QT tưởng tượng
- d. QT tư duy

Câu 5. Quy luật nào của tri giác đã được sử dụng trong tình huống sau : khi muốn sử dụng thang máy không có cảm giác chật và hẹp người kỹ sư đã lắp thêm gương bên trong thang máy

- a. Quy luật về tính có ý nghĩa
- b. Quy luật ảo giác
- c. Quy luật tính lựa chọn
- d. Quy luật tổng giác

Câu 6. Hiện tượng “chai sạn” trong tình cảm là do quy luật nào tạo ra ?

- a. Quy luật lây lan
- b. Quy luật thích ứng

- c. Quy luật tương phản .
- d. Quy luật di chuyển

Câu 7. Đâu không phải là cách con người tạo ra sự tưởng tượng .

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Chắp nối.
- c. Chắp ghép
- d. Loại suy .

Câu 8. Hiện tượng sinh lí và hiện tượng tâm lí thường

- a. Diễn ra song song trong não .
- b. Đồng nhất với nhau
- c. Có quan hệ chặt chẽ với nhau.
- d. Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lý có cơ sở vật chất là não bộ

Câu 9. Xe tăng lội nước, thủy phi cơ, ô tô bay là những ý tưởng kỹ thuật nhấn mạnh nhiều hơn đến cách tưởng tượng nào

- a. Chắp ghép
- b. Diễn hình hóa
- c. Loại suy
- d. Liên hợp.

Câu 10. “Là loại giao tiếp được thực hiện bằng các tín hiệu phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt”. Quan niệm này đúng cho cách phân loại giao tiếp nào dưới đây :

- a. Giao tiếp vật chất
- b. Giao tiếp phi ngôn ngữ
- c. Giao tiếp không chính thức
- d. Giao tiếp chính thức

Câu 11. Phản ứng hắt hơi của con người khi gặp lạnh hay bụi là hiện tượng nào sau đây ?

- a. Phản ánh trước các kích thích của môi trường
- b. Phản ánh trước các kích thích của cơ thể
- c. Phản xạ không điều kiện
- d . Phản xạ có điều kiện

Câu 12. Nhân tố nào là nhân tố quan trọng nhất trong sự hình thành tự ý thức bản thân ?

- a . Hoạt động của cá nhân .
- b . Giao tiếp với người khác, với xã hội.
- c. Tiếp thu ý thức xã hội và nền văn hóa xã hội.

d . Tự nhận thức, tự tổ thái độ với bản thân, tự phân tích hành vi, tự điều khiển, điều chỉnh bản thân

Câu 13. Bí quyết học tập “đi truy, về trao” để tăng khả năng ghi nhớ của học sinh chính là quá trình nào trong trí nhớ ?

- a. QT nhận lại. b. QT ghi nhớ
- c. QT giữ gìn . D. Sự quên

Câu 14. Nhân cách là :

- a . Tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người
- b . Một cá nhân có ý thức đang thực hiện một vai trò xã hội nhất định.
- c. một con người, với đầy đủ các thuộc tính tâm lý do các mối quan hệ xã hội quy định (gia đình, họ hàng, làng xóm...).
- d . Một con người với những thuộc tính tâm lý tạo nên hoạt động và hành vi có ý nghĩa xã hội của cá nhân.

Câu 15. Tính cách là

- a . Sự phản ánh các quan hệ xã hội, mang tính độc đáo cá biệt của cá nhân
- b . Một thuộc tính tâm lí phức hợp là hệ thống thái độ của cá nhân đối với hiện thực, biểu hiện ở hành vi, cử chỉ và cách nói năng tương ứng
- c. Một thuộc tính tâm lí mang tính ổn định và bền vững, tính thống nhất
- d . Một thuộc tính tâm lí mang tính độc đáo, riêng biệt điển hình của mỗi cá nhân

Câu 16. Khi đi từ chỗ sáng vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn.

- a. Tăng b. Giảm. c. Không thay đổi d. Lúc đầu tăng, sau giảm.

Câu 17. Khả năng nào của tri giác giúp cá nhân tạo ra hình ảnh sự vật, hiện tượng theo những cấu trúc nhất định

- a. Trộn vụn b. Kết cấu. c. Tổng hợp d. Tính có ý nghĩa .

Câu 18. Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

- a. Tính nhận thức . b. Tính xã hội c. Tính chân thực. d. Tính đối cực

Câu 19. Quá trình cảm giác phản ánh cái gì ?

- a . Cái mới chưa từng có trong kinh nghiệm cá nhân dưới hình thức các biểu tượng
- b. Các dấu hiện chung, bản chất, mối liên hệ có tính quy luật của sự vật, hiện tượng
- c . Riêng lẻ các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng
- d. Trọn vẹn các thuộc tính của sự vật, hiện tượng.

Câu 20. Các quá trình tâm lí là những hiện tượng tâm lí diễn ra trong thời gian như thế nào?

- a. Tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng
- b. Tương đối dài, có mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng .
- c . Tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng
- d. Tương đối dài, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng .

Câu 21. SV sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản được gọi là :

- a. Hành vi soạn thảo văn bản
- b. Hành động soạn thảo văn bản .
- c. Thao tác soạn thảo văn bản .
- d. Kỹ xảo soạn thảo văn bản

Câu 22. Câu “Qua đình ngả nón trông đình. Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu” nói lên quy luật nào của tình cảm

- a. Quy luật lây lan
- b. Quy luật di chuyển
- c. Quy luật tương phản
- d. Quy luật thích ứng

Câu 23. Yếu tố nào giữ vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách ?

- a. Hoạt động b. Giao tiếp c. Giáo dục d. Tập thể

Câu 24. Muốn cho thực khách có cảm giác thức ăn trong khẩu phần ăn không nhiều, người đầu bếp sẽ vận dụng cách nào sau đây ?

- a. Đĩa đựng màu trắng, kích thước không quan trọng
- b. Đĩa đựng cùng màu với thức ăn, kích thước không quan trọng
- c. Đĩa đựng màu trắng và có kích thước lớn hơn thức ăn rất nhiều
- d. Đĩa đựng màu trắng và có kích thước bằng lượng thức ăn

Đáp án đề thi ngày 31/12/2019

Câu	1	2	3	4	Câu	1	2	3	4
1			✓		13			✓	
2			✓		14	✓			
3		✓			15		✓		
4				✓	16	✓			
5		✓			17		✓		
6		✓			18	✓			
7		✓			19			✓	
8				✓	20			✓	
9				✓	21`			✓	
10		✓			22		✓		
11			✓		23			✓	
12				✓	24			✓	

Câu 1. Các hiện tượng tâm lí diễn ra trong thời gian tương đối dài, không có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng là những đặc trưng của hiện tượng tâm lí nào

- a. QT tâm lý
- b. Trạng thái tâm lí
- c. Thuộc tính tâm lí
- d. Không có đủ cơ sở để xác định rõ ràng

Câu 2. Để mượn sách trên thư viện, SV cần viết phiếu mượn sách, việc viết phiếu đó được hiểu là :

- a. Hành vi viết
- b. Hành động viết
- c. Thao tác viết
- d. Thủ thuật viết

Câu 3. QL nào của cảm giác đã được thể hiện trong tình huống sau : một mùi khó chịu tác động lâu sẽ không gây ra cảm giác nữa

- a. QL thích ứng
- b. QL cảm ứng qua lại
- c. QL tác động lẫn nhau của cảm giác
- d. QL ngưỡng cảm giác

Câu 4. Bạn đang cố gắng sử dụng các định luật vật lý để chứng minh tại sao xe máy thường bị trượt ngã khi người lái phanh cứng bánh xe phía sau. Điều này phản ánh nhiều hơn đến

- a. Quá trình cảm giác
- b. QT tri giác
- c. QT tưởng tượng
- d. QT tư duy

Câu 5. Sự khác biệt lớn nhất giữa hoạt động học của SV và học sinh THPT là gì

- a. SV học nhiều môn hơn học sinh THPT
- b. SV học ít môn hơn học sinh THPT
- c. SV cần dành thời gian tự học nhiều hơn học sinh THPT
- d. SV cần dành thời gian để đi làm thêm lấy thêm kinh nghiệm

Câu 6. Để giảm thiểu cảm giác bị khô và mỏi mắt khi ngồi trước màn hình máy tính, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng khoảng cách thích hợp nhất từ mắt đến màn hình là 50 cm. Kết quả này phản ánh nhiều hơn đến quy luật nào của cảm giác

- a. QL ngưỡng cảm giác
- b. QL thích ứng của cảm giác
- c. QL về sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các cảm giác
- d. Tất cả các quy luật trên

Câu 7. Đâu là hành vi không thể tự động hóa ?

- a. Thói quen, b. kỹ năng, c. kỹ xảo, d. tất cả các ý trên

Câu 8. Người có khả năng hoàn thành công việc một cách chính xác, hiệu quả và sáng tạo được gọi là người có :

- a. Tiềm năng
- b. Năng lực
- c. Tài năng
- d. Thiên tài

Câu 9. Tâm lý của con người có nguồn gốc từ

- a. Thế giới khách quan phản ánh vào não người
- b. Thế giới nội tâm bộc lộ ra bên ngoài
- c. Não người
- d. Phản xã

Câu 10. Một trong những nguyên tắc vẽ sơ đồ tư duy là sử dụng nhiều màu sắc và hình ảnh. Nguyên tắc này được xây dựng trên loại trí nhớ nào của con người ?

- a. Trí nhớ hình ảnh
- b. Trí nhớ vận động
- c. Trí nhớ màu sắc
- d. Trí nhớ cảm xúc

Câu 11. Yếu tố nào giữ vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách

- a. Hoạt động ; b. Giao tiếp ; c. Giáo dục ; d. Tập thể

Câu 12. Chuẩn mực có vai trò gì trong tập thể ?

- a. Điều chỉnh và thống nhất hành vi
- b. Tránh xung đột, tạo ra trật tự nhóm
- c. Tự giáo dục, đánh giá bản thân
- d. Tất cả các ý trên

Câu 13. Hoạt động học tập của SV nên được thúc đẩy bởi động cơ nào sau đây ?

- a. Hoàn thiện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp
- b. Hoàn thiện bảng điểm theo yêu cầu xã hội
- c. Được khen thưởng và động viên
- d. Được tôn trọng, được đánh giá cao bản thân

Câu 14. Vì sao trên cùng một sân ga nhưng tâm trạng của chúng ta khi tiễn người thân đi xa và đón người thân trở về nhà là hoàn toàn khác nhau?

- a. Phản ánh tâm lý là bản sao thế giới khách quan
- b. Phản ánh tâm lý là sự phản ánh thế giới khách quan
- c. Phản ánh tâm lý mang tính sinh động, sáng tạo
- d. Phản ánh tâm lý mang tính chủ thể, màu sắc cá nhân

Câu 15. Chùa Một cột được xây dựng dựa trên hình ảnh của một tòa sen xuất hiện trong giấc mơ của Vua Lý Thái Tông (1028-1054). Vậy những người thợ đã dùng cách sáng tạo nào trong tưởng tượng để thiết kế ?

- a. Loại suy
- b. Nhấn mạnh
- c. Chắp ghép
- d. Liên hợp

Câu 16. Quy luật nào của tri giác đã được sử dụng trong tình huống sau : Khi muốn người sử dụng thang máy không có cảm giác chật, hẹp người kỹ sư đã lắp thêm gương bên trong thang máy ?

- a. Quy luật về tính có ý nghĩa
- b. Quy luật ảo giác
- c. Quy luật tính lựa chọn
- d. Quy luật tổng giác

Câu 17. Khi bạn nhìn thấy một cô gái đẹp (hoặc một anh chàng đẹp trai), ban đầu bạn cảm thấy « thích » nhưng sau một thời gian không được gặp gỡ, tiếp xúc thì bạn thấy nhớ nhung, xao xuyến. Tình huống trên phản ánh nhiều hơn bản chất của?

- a. Tình cảm
- b. Xúc cảm
- c. Cả tình cảm và xúc cảm
- d. Không có cơ sở để xác định

Câu 18. Với 1 phòng học có sức chứa 100 SV, kiến trúc sư nên chọn màu sơn tường nào sau đây :

- a. Da cam
- b. Đỏ tươi
- c. Xanh nhạt
- d. Đen đậm

Câu 19. Xe tăng lội nước, thủy phi cơ, ô tô bay là những ý tưởng kỹ thuật nhấn mạnh nhiều hơn đến cách tưởng tượng nào

- a. Chắp ghép
- b. Diễn hình hóa
- c. Loại suy
- d. Liên hợp.

Câu 20. Những nhà sản xuất đã áp dụng quy luật nào của tri giác khi ốp thêm kính trong thang máy

- a. Quy luật ảo giác
- b. Quy luật tổng giác
- c. Quy luật tính ổn định
- d. Quy luật tính lựa chọn

Phân tự luận

Hãy lựa chọn một sản phẩm kỹ thuật (công cụ, hệ thống, máy móc) trong thực tế để thực hiện các nhiệm vụ sau :

- a. Mô tả ý nghĩa **các ngôn ngữ/ký hiệu** được nhà thiết kế in trên sản phẩm giúp con người giao tiếp với sản phẩm kỹ thuật
- b. Xác định một vài hạn chế của sản phẩm kỹ thuật, **lý giải bản chất** của những hạn chế đó và **đề xuất ý tưởng** thiết kế lại/cải thiện sản phẩm, từ đó thuyết phục khách hàng lựa chọn sản phẩm của mình hoặc giới thiệu ngắn gọn những điểm nhấn nào để tạo **cảm xúc** cho người dùng mua sản phẩm của mình

Đáp án .

Câu	a	b	c	d	Câu	a	b	c	d
1		x			11			x	
2			x		12				x
3	x				13	x			
4				x	14				x
5			X		15	x			
6			X		16		x		
7			X		17	x			
8			x		18			x	
9	x				19				x
10	x				20	x			

Họ và tên :

Câu	a	b	c	d	Câu	a	b	c	d
1					11				
2					12				
3					13				
4					14				
5					15				
6					16				
7					17				
8					18				
9					19				
10					20				

Đề thi tâm lý ứng dụng ngày 14/7/2020; Mã đề thi : A22

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (6 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất (0,3 điểm/câu)

Câu 1. Trong khi thuyết trình, diễn giả cần phải nói rõ ràng, ngắn gọn và âm lượng tới thính giả đủ nghe là 1000HZ. Quy luật nào của cảm giác đã xuất hiện trong tình huống trên ?

- a. Tác động qua lại của các cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác
- c. Thích ứng của cảm giác
- d. Không đủ thông tin để xác định

Câu 2. “”Khi đắp nước lạnh lên mặt thì độ tinh mắt của phi công tăng lên”” là biểu hiện quy luật nào ?

- a. Sự thích ứng của cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác
- c. Sự tác động lẫn nhau giữa các cảm giác
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 3. Bạn đang cố gắng sử dụng các định luật vật lý để chứng minh tại sao xe máy thường bị trượt ngã khi người lái phanh cứng bánh xe phía sau. Điều này phản ánh hiện tượng tâm lý nào dưới đây ?

- a. Quá trình cảm giác
- b. Quá trình tri giác
- c. Quá trình tưởng tượng
- d. Quá trình tư duy

Câu 4. Sản phẩm được tạo ra từ “”Quạt trần kết hợp với đèn chùm””. Thiết kế trên đã dựa vào cách sáng tạo nào trong tưởng tượng :

- a. Chắp ghép
- b. Diễn hình hóa
- c. Loại suy
- d. Liên hợp

Câu 5. Người thợ sửa xe hơi phải sử dụng các thao tác hoặc thiết bị đo lường để kiểm tra nguyên nhân sự cố/hỏng hóc của một ô tô. Hành động trên của người thợ thiên về :

- a. Tư duy hình ảnh cụ thể
- b. Tư duy thực hành
- c. Tư duy lý luận
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 6. Trong hành động tư duy, việc thực hiện các thao tác (phân tích-tổng hợp; so sánh; trừu tượng hóa và khái quát hóa) thường diễn ra như thế nào ?

- a. Linh hoạt tùy theo nhiệm vụ tư duy
- b. Thực hiện các thao tác theo đúng một trình tự xác định như trên.
- c. Thực hiện đầy đủ các thao tác tư duy
- d. Mỗi thao tác tiến hành độc lập, không phụ thuộc vào nhau

Câu 7. Người kỹ sư khi thiết kế bộ phận chỉ báo kim chỉ và bộ phận chỉ báo bằng đồng hồ phải chú ý đến :”Thời gian lộ sáng dưới 0,5 giây thì mặt số chuyển động, kim cố định sẽ giúp con người đọc chính xác; Thời gian lộ sáng trên 0,5 giây dẫn tới kim chuyển động, còn bảng chia độ mặt số cố định đứng yên là tốt hơn”. Ứng dụng trên thuộc quá trình nhận thức nào ?

- a. Cảm giác ;
- b. Tri giác;
- c. Tư duy;
- d. Tưởng tượng

Câu 8. Hiện tượng “xa thương gần thường” thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm con người ?

- a. Quy luật thích ứng;
- b. Quy luật cảm ứng;
- c. Quy luật di chuyển;
- d. Quy luật lây lan

Câu 9. Trong trưng bày sản phẩm/hàng hóa tại siêu thị (cửa hàng) người kinh doanh đã áp dụng cách bày hàng hóa : các điểm giao của lối đi chính hoặc tại quầy thu ngân thường bày một số hàng hóa mới, hàng dễ tiêu thụ. Hiện tượng tâm lý ứng dụng trên được gọi là gì ?

- a. Chú ý sau chủ định;
- b. Chú ý trước chủ định;
- c. **Chú ý không chủ định;**
- d. Chú ý có chủ định

Câu 10. Người kỹ sư khi thiết kế bộ phận chỉ báo kim chỉ và bộ phận chỉ báo bằng đồng hồ :””Trong điều kiện sáng bình thường có màu đen trên nền trắng. Ở mức độ chiếu sáng thấp hơn, các vạch kẻ, các chữ số và kim chỉ sẽ có màu trắng hoặc màu vàng trên nền màu đen”” là ứng dụng quy luật nào của tri giác.?

- a. Quy luật **tính lựa chọn;**
- b. Quy luật ảo ảnh tri giác
- c. Quy luật tính ý nghĩa;
- d. Quy luật tính tổng gác

Câu 11. Trong xã hội phong kiến xưa, quan niệm về “”cái đẹp”” của người phụ nữ thường nói đến “”tam tông và tứ đức””. Ngày nay người phụ nữ có nhiều điều kiện để thay đổi quan niệm trên. Vậy sự thay đổi đó thể hiện bản chất nào của tâm lý con người ?

- a. Tính chủ thể;
- b. Tính khách thể;
- c. **Tính xã hội-lịch sử;**
- d. Tất cả đáp án trên

Câu 12.Sau khi được học tin học, An có thể đánh máy bằng 10 ngón tay điều luyện. Hãy lựa chọn hành động đánh máy vi tính của An phù hợp với hành động nào dưới đây

- a. **Hành động kỹ xảo;** b. Hành động thói quen;
- c. Hành động kỹ năng; d. Hành động bản năng

Câu 13. Một đứa trẻ khỏe mạnh thì ngay sau khi sinh đã nắm chặt ngón tay của người lớn hoặc cái bút chì nếu những vật đó chạm vào lòng bàn tay nó. Hãy chọn đáp án phù hợp với hiện tượng tâm lý trên “”

- a. Bản năng; b. Kỹ năng; c. Kỹ xảo; d. Kỹ thuật

Câu 14. Một người bỏ trốn khu cách ly Covid 19. Hãy lựa chọn hiện tượng tâm lý mô tả chính xác nhất hành vi của người này :

- a. Có ý thức; b. Vô thức; c. Tiềm thức. d. **Vô ý thức**

Câu 15. Một người luôn có quyết định và thực hiện hành động có suy nghĩ tính toán chắc chắn, dũng cảm, nhanh nhạy, đúng lúc, không dao động và hoài nghi là biểu hiện thuộc tính nào của ý chí ?

- a. Tính độc lập; b. Tính bền bỉ; c. Tính quyết đoán; d. Tính tự chủ

Câu 16. Yếu tố giữ vai trò chủ đạo trong sự hình thành, phát triển nhân cách là :

- a. Hoạt động của cá nhân; b. Giao tiếp của cá nhân
c. Giáo dục; d. Môi trường sống

Câu 17. Hãy tìm màu phản tương phản nhất khi viết chữ, viết số trên bảng màu xanh, màu đen :

- a. Phấn ghi; b. Phấn trắng; c. Phấn đỏ; d. Phấn tím

Câu 18. Khi trình bày bảng, người viết không nên viết phần cuối bảng đã áp dụng lý thuyết tâm lý nào trong tri giác

- a. Tính chọn vẹn; b. Tính bề ngoài của sự vật, hiện tượng
c. Tính trực tiếp ; d. Tính tích cực, tự giác

Câu 19. Khi muốn người sử dụng thang máy không có cảm giác chật, hẹp người kỹ sư đã lắp thêm gương bên trong thang máy. Quy luật nào của tri giác đã được sử dụng trong tình huống trên

- a. Tính ổn định;
b. Tính có ý nghĩa;
c. Ảo ảnh tri giác;
d. Tổng giác

Câu 20. Sau khi lên xe bus thì cảm giác mùi khó chịu giảm đi. Quy luật nào của cảm giác đã xuất hiện trong tình huống trên

- a. Tác động qua lại của các cảm giác;
b. Người cảm giác
c. Thích ứng của cảm giác;
d. Không đủ thông tin để xác định

Phần II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Hãy nhìn hình bên

Mặc dù hình lập phương ở đây là hình phẳng nhưng ta vẫn tri giác nó như một hình khối. Hơn nữa hình này là khó hình dung là hình phẳng hơn là hình ba chiều (hình nổi). Hãy giải thích **đặc điểm này của tri giác và gọi tên qui luật** đó.

Câu 2. (2,5 điểm). Hãy vận dụng qui luật của quá trình cảm giác và tri giác để đánh giá hạn chế và thiết kế lại cấu trúc của một sản phẩm kỹ thuật (công cụ/hệ thống/máy móc) để tạo cảm xúc cho người dùng mua sản phẩm của mình.

Ghi chú :

- Sản phẩm phải có đủ thông tin cần thiết về hoạt động
- Sản phẩm trang trí màu sắc, vẽ, viết, hình khối ... vv (nếu thấy cần thiết)
- Giải thích các quy luật tâm lý, ý nghĩa của ký hiệu thông tin đã sử dụng

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (6 điểm). Chọn một đáp án đúng nhất (0.3 điểm/câu)

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1		X			11			X	
2			X		12	X			
3				X	13	X			
4				X	14				X
5		X			15			X	
6	X				16			X	
7		X			17		X		
8	X				18	X			
9			X		19			X	
10	X				20			X	

https://forms.office.com/Pages/ResponsePage.aspx?id=n7jxBugHT0a0COwbRXA_MXR7uG4_Z9RCIx8482Rj-sNUMEdRU0tCMjhEOUtSTkhTVElYTzgyNlowNS4u

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN : Tâm lý ứng dụng mã HP : ED3280

Mã đề thi : TL 1; ngày thi : 05/09/2020

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (6 điểm). Chọn câu đúng nhất (0.3)

Câu 1. “Hà là một cô gái đa cảm, luôn biết quan tâm đến người khác”. Sự đa cảm, luôn biết quan tâm người khác là hiện tượng tâm lý nào sau đây

- . Quá trình tâm lý
- . Thuộc tính tâm lý
- . Trạng thái tâm lý
- . Tất cả đáp án trên

Câu 2. “Hùng không nghĩ được ý tưởng mới cho bài tập lớn của mình. Hùng quyết định gặp vợ lại và đi chơi thể thao để thư giãn và thật kỳ lạ tối đó Hùng đã tìm ra ý tưởng”. Quyết định nghỉ “giải lao” của Hùng đã vận dụng quy luật nào của não bộ?

- . Quy luật lan tỏa-tập trung
- . Quy luật cảm ứng qua lại
- . Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích.
- . Quy luật tác động theo hệ thống

Câu 3. Yêu cầu một kỹ sư lập trình phải ý thức được quy tắc về đạo đức nghề nghiệp là biểu hiện của cấp độ ý thức nào sau đây ?

- . Ý thức
- . Tự ý thức
- . Tiềm thức
- . Ý thức tập thể (nhóm)

Câu 4. Để thu hút sự chú ý, người viết quảng cáo ưu tiên tác động vào loại chú ý nào của người xem ?

- . Không chủ định
- . Có chủ định
- . Sau chủ định

. Trước chủ định

Câu 5. Cơ chế chủ yếu của sự hình thành và phát triển tâm lí người là :

. Di truyền

. Sự chín muồi của những tiềm năng sinh vật dưới tác động của môi trường

. Sự lĩnh hội nền văn hóa xã hội

. Tự nhận thức, tự giáo dục

Câu 6. Hà là SV Việt Dệt may, sau 4 năm học, Hà có khả năng phân biệt được 6 màu đỏ khác nhau. Khả năng đó của Hà do quy luật nào của cảm giác quy định ?

. Ngưỡng sai biệt

. Ngưỡng cảm giác phía dưới

. Ngưỡng cảm giác phía trên

. Ngưỡng cảm giác được

Câu 7. Hãy giải thích việc SV dùng bút dấu highlighter để chọn lọc thông tin đọc tài liệu là ứng dụng qui luật nào của tri giác

. Qui luật ý nghĩa của tri giác

. Qui luật trọn vẹn của tri giác

. Qui luật lựa chọn của tri giác

. Qui luật ảo giác của tri giác

Câu 8. Ăn mãi một món dù ngon đến đâu cũng thấy bình thường, cảm giác đó là do quy luật nào sau đây quy định ?

. Ngưỡng cảm giác

. Ngưỡng sai biệt

. Tác động qua lại của cảm giác

. Thích ứng của cảm giác

Câu 9. Thói quen trong học tập của SV được hình thành dựa trên cơ chế hoạt động nào của não bộ ?

. Phản xạ không điều kiện

. Phản xạ có điều kiện

. Lan tỏa và tập trung

. Cảm ứng qua lại

Câu 10. Nhận thức cảm tính là một quá trình phản ánh những thuộc tính như thế nào của sự vật và hiện tượng ?

. Mỗi liên hệ có tính bản chất

. Mỗi liên hệ có tính quy luật

. Bên trong

. Bên ngoài

Câu 11. Do ảnh hưởng của Covid, Mai đã gặp khó khăn khi học online nhưng vẫn cố gắng đạt học bổng & khắc phục khó khăn trong học tập. Phẩm chất nào của ý chí đã được thể hiện trong tình huống trên ?

. Tính có độc lập

. Tính có mục đích

. Tính quyết đoán

. Tính dũng cảm

Câu 12. Người nghệ sỹ múa trong quá trình luyện tập các cử động và hệ thống cử động thao tác chân tay để hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Đó là loại trí nhớ nào trong các loại trí nhớ sau :

. Trí nhớ vận động

. Trí nhớ hình ảnh

. Trí nhớ cảm xúc

. Trí nhớ từ ngữ-logic

Câu 13. Trong khi thuyết trình, SV cần phải nói rõ ràng và đủ nghe. Quy luật nào của cảm giác đã xuất hiện trong yêu cầu Sư phạm trên ?

. Tác động qua lại

. Ngưỡng cảm giác

. Thích ứng

. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Sản phẩm của quá trình tư duy của con người là gì ?

. Hình ảnh về sản phẩm

- . Biểu tượng về sản phẩm
- . Biểu tượng đã có về sản phẩm
- . **Phán đoán, lập luận, suy luận về sản phẩm**

Câu 15. Để tăng hiệu quả học tập, sinh viên nên sử dụng các thao tác nào của tư duy ?

- . Thực hiện tất cả các thao tác của tư duy khi thực hiện nhiệm vụ học tập
- . Tùy theo nhiệm vụ **học tập, điều kiện** sẽ lựa chọn thao tác cho phù hợp
- . Thực hiện theo trình tự : so sánh-phân tích-tổng hợp-trừu tượng-khái quát
- . Thực hiện theo trình tự : phân tích-so sánh-tổng hợp-trừu tượng-khái quát

Câu 16. SV nên sử dụng cách nào sau đây để đọc sách hiệu quả ?

- . Đọc mà không cần ghi chép lại
- . Đọc và ghi lại từ khóa
- . Đọc và dùng bút highlighter để gạch chân từ khóa trong sách
- . Đọc và ghi lại từ khóa, giải thích từ khóa bằng cách hiểu riêng của mình.

Câu 17. Màu sắc có thể làm ảnh hưởng đến cảm xúc của con người, do đó, khi đi phỏng vấn xin việc bạn không nên chọn trang phục màu gì ?

- . Da cam
- . Lam
- . Trắng
- . Tất cả màu trên

Câu 18. Tạo ra hình ảnh chói lọi, rực sáng, cụ thể, hấp dẫn của các tương lai mong muốn, thúc đẩy cá nhân vươn lên thành hiện thực” là biểu hiện của loại tưởng tượng nào dưới đây ?

- . Tưởng tượng tích cực
- . Tưởng tượng tiêu cực
- . Ước mơ
- . **Lý tưởng**

Câu 19. Trong sự hình thành và phát triển nhân cách, yếu tố giáo dục có vai trò :

- . Tạo tiền đề cho sự phát triển nhân cách
- . Là điều kiện, phương tiện cho sự hình thành và phát triển nhân cách
- . Giữ vai trò chủ đạo đối với sự hình thành và phát triển nhân cách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT <hr/> Đề số: TL1 Tổng số trang: 1		ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC PHẦN: ED 3280 <i>Mã lớp/Lớp thi:..... Học kỳ:20193</i> <i>Ngày thi:..5/09/2020</i>
Ngày ký duyệt	Giảng viên/Trưởng nhóm học phần:	Trưởng Bộ môn/TM. Hội đồng khoa học:

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (6 điểm). Chọn một đáp án đúng nhất (0.3 điểm/câu)

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1		X			11		X		
2	X				12	X			
3				X	13		X		
4	X				14				X
5			X		15		X		
6	X				16				X
7			X		17	X			
8			X		18				X
9		X			19			X	
10				X	20			X	